

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG VĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /NQ-HĐND

Đồng Văn, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt danh mục công trình khởi công mới thực hiện 03 chương trình  
MTQG năm 2023 trên địa bàn huyện Đồng Văn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN  
KHOÁ XXI - KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh, về  
việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 317/TTr-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân huyện, về phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2023; Báo  
cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại  
biểu HĐND huyện tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục công trình khởi công mới thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2023 với nội dung như sau:

Tổng số khởi công mới 55 công trình với tổng mức đầu tư 234.612 triệu đồng; bố trí kế hoạch vốn năm 2023 là 69.365 triệu đồng. Trong đó 18 công trình nhà văn hóa thôn thực hiện theo cơ chế đặc thù, đạt  $18/55 = 33\%$ . Cụ thể từng chương trình như sau:

**1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Khởi công mới 01 công trình có tổng mức đầu tư 1.765 triệu đồng; trong đó kế hoạch vốn ngân sách nhà nước chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 là 372 triệu đồng.

**2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

Khởi công mới 06 công trình có tổng mức đầu tư 86.735 triệu đồng; trong đó kế hoạch vốn chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023 là 19.051 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội tại các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: 5 công trình = 86.325 triệu đồng; Kế hoạch vốn chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023 là 18.641 triệu đồng. Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

+ Công trình văn hóa, thể dục thể thao: 01 công trình có tổng mức đầu tư 32.235 triệu đồng (ngân sách trung ương 24.500 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng 735 triệu đồng và ngân sách tính hỗ trợ GPMB là 7.000 triệu đồng); kế hoạch vốn năm 2023 là 5.930 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương là 5.758 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng theo quy định 3% là 173 triệu đồng.

+ Lĩnh vực giao thông: 3 công trình = 40.700 triệu đồng; kế hoạch vốn Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023 là 9.564 triệu đồng;

+ Lĩnh vực y tế: 01 công trình = 13.390 triệu đồng; kế hoạch vốn chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023 là 3.147 triệu đồng;

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 410 triệu đồng.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Khởi công mới 48 công trình = 146.112 triệu đồng; kế hoạch vốn chương trình MTQG DTTS&MN năm 2023 bố trí 42.942 triệu đồng. Cụ thể từng dự án như sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 3 công trình = 24.598 triệu đồng; kế hoạch vốn ngân sách nhà nước chương trình MTQG DTTS&MN năm 2023 là 6.282 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc; Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số 36 công trình = 90.655 triệu đồng; kế hoạch vốn NSNN của chương trình DTTS&MN bố trí năm 2023 là 27.411 triệu đồng. Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

+ Công trình giao thông: 6 công trình = 20.298 triệu đồng; kế hoạch vốn chương trình DTTS&MN bố trí năm 2023 là 7.106 triệu đồng;

+ Công trình điện: 9 công trình = 24.903 triệu đồng; kế hoạch vốn chương trình DTTS&MN bố trí năm 2023 là 6.226 triệu đồng;

+ Công trình văn hóa: 16 công trình = 16.527 triệu đồng; kế hoạch vốn NSNN của chương trình năm 2023 là 6.878 triệu đồng;

+ Công trình giáo dục: 5 công trình = 28.928 triệu đồng; kế hoạch vốn chương trình DTTS&MN bố trí năm 2023 là 7.232 triệu đồng;

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Tổng số 4 công trình = 19.874 triệu đồng; kế hoạch vốn chương trình DTTS&MN bố trí năm 2023 là 4.670 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Tổng số 4 công trình = 3.156 triệu đồng; kế hoạch vốn NSNN của chương trình DTTS&MN năm 2023 là 2.059 triệu đồng.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình; Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổng kế hoạch vốn là: 2.490 triệu đồng.

(chi tiết tại phụ biểu kèm theo)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. HĐND huyện giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện nghị quyết.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát, tuyên truyền và vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đồng Văn khoá XXI, kỳ họp thứ Bảy thông qua, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2022./.

**Nơi nhận :**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; LĐ TB&XH; TC;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam Huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XXI;
- Các phòng, ban, đơn vị huyện;
- TTr HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Thịnh**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số **11** /NQ-HĐND ngày **22** tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Đông Văn)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư TMDT		Kế hoạch vốn 2023				Ghi chú		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP			NST	NSH
										Tổng số	Trong đó			
I	2	4	5	6	7	8	9	26	27			31		
	<b>TỔNG</b>	<b>55</b>				<b>234.612</b>	<b>210.099</b>	<b>62.365</b>	<b>59.747</b>	<b>2.617</b>	<b>1.309</b>	<b>1.309</b>		
A	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG XDNTM</b>	<b>1</b>				<b>1.765</b>	<b>1.605</b>	<b>372</b>	<b>354</b>	<b>18</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		
	<b>Xã Lũng Cú</b>	<b>1</b>				<b>1.765</b>	<b>1.605</b>	<b>372</b>	<b>354</b>	<b>18</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		
I	Trường mầm non xã Lũng Cú	Xã Lũng Cú	Nhà cấp IV, 4 gian-2PH và các HMPT	2023		1.765	1.605	372	354	18	9	9		
B	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>	<b>6</b>		<b>2.023</b>		<b>86.735</b>	<b>77.412</b>	<b>19.051</b>	<b>18.496</b>	<b>555</b>	<b>277</b>	<b>277</b>		
a	<b>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội tại các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>	<b>5</b>				<b>86.325</b>	<b>77.014</b>	<b>18.641</b>	<b>18.098</b>	<b>543</b>	<b>271</b>	<b>271</b>		
I	<b>Công trình văn hóa, thể dục thể thao: 01 công trình</b>	<b>1</b>				<b>32.235</b>	<b>24.500</b>	<b>5.930</b>	<b>5.758</b>	<b>173</b>	<b>86</b>	<b>86</b>		
I	Khu Liên hợp thể thao + Sân vận động huyện Đông Văn	Đông Văn	Xây dựng sân vận động và các hạng mục phụ trợ	2023-2024		32.235	24.500	5.930	5.758	173	86	86		
II	<b>Các công trình giao thông</b>	<b>3</b>				<b>40.700</b>	<b>39.514</b>	<b>9.564</b>	<b>9.286</b>	<b>279</b>	<b>139</b>	<b>139</b>		
I	Mở mới đường đi từ thôn Súa Pá xã Phó Cáo đi xã Phó Lả	Xã Phó Lả, xã Phó Cáo	Đường cấp B miền núi; Chiều dài 9 km	2023-2025		27.955	27.140	6.569	6.378	191	96	96		
2	Mở rộng, nâng cấp đường liên xã Sính Lũng đi xã Sảng Tùng	xã Sính Lũng, xã Sảng Tùng	Đường cấp B-GTNT; Chiều dài 2 km	2023-2024		8.625	8.374	2.027	1.968	59	30	30		
3	Mở mới tuyến đường liên xã từ thôn Cáo Chứ Phìn xã Sảng Tùng đến thôn Lũng Sính xã Phó cáo nối với quốc lộ 4c	Xã Sảng Tùng- xã Phó Cáo	Đường cấp B - GTNT; Chiều dài 2,5 km	2023-2024		4.120	4.000	968	940	28	14	14		
III	<b>Lĩnh vực y tế</b>	<b>1</b>				<b>13.390</b>	<b>13.000</b>	<b>3.147</b>	<b>3.055</b>	<b>92</b>	<b>46</b>	<b>46</b>		
I	Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Văn hạng mục khoa khám bệnh	TT Đông Văn	Nhà 03 tầng và các hạng mục phụ trợ	2023		13.390	13.000	3.147	3.055	92	46	46		
b	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>1</b>		<b>2023</b>		<b>410</b>	<b>398</b>	<b>410</b>	<b>398</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		
C	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐTTTS VÀ MIỀN NÚI</b>	<b>48</b>				<b>146.112</b>	<b>131.082</b>	<b>42.942</b>	<b>40.897</b>	<b>2.045</b>	<b>1.022</b>	<b>1.022</b>		
I	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>	<b>3</b>				<b>24.598</b>	<b>15.655</b>	<b>6.282</b>	<b>5.983</b>	<b>299</b>	<b>150</b>	<b>150</b>		
I	Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở	Đông Văn		2022-2025		14.880	6.400	1.806	1.720	86	43	43		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2023					Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP			Ghi chú	
										Tổng số	Trong đó			
											NST			NSH
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Sùng Trái A, xã Sùng Trái	Sùng Trái	Dài 1,07km x rộng 1,5m x dày 10m	2022	4.950	4.714	2.330	2.219	111	55	55			
3	Công trình bê chứa nước sinh hoạt tập trung thôn Sả Lũng, xã Lũng Táo	Lũng Táo	-	2023	4.768	4.541	2.146	2.043	102	51	51			
II	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>36</b>	-	-	<b>90.655</b>	<b>86.338</b>	<b>27.441</b>	<b>26.134</b>	<b>1.307</b>	<b>653</b>	<b>653</b>			
a	<b>Công trình giao thông</b>	<b>6</b>			<b>20.298</b>	<b>19.331</b>	<b>7.106</b>	<b>6.767</b>	<b>338</b>	<b>169</b>	<b>169</b>			
1	Đường liên thôn Há Súa đi thôn tá Cỏ Ván	Hố Quảng Phìn	Dài 2,75km x rộng 3,5m x dày 16m	2023	3.360	3.200	1.176	1.120	56	28	28			
2	Đường bê tông liên thôn Tả Phìn B đi thôn Sùa Lũng, xã Tả Phìn	Tả Phìn	3,3km	2023	4.868	4.636	1.704	1.623	81	41	41			
3	Đường liên thôn Đơ Sùng - Há Đê A	Tả Lũng	2km	2023	3.192	3.040	1.117	1.064	53	27	27			
4	Mở mới đường Sáng Ma Sao - Nhèo Lũng, xã Thái Phìn Túng	Thái Phìn Túng	1km	2023	2.494	2.375	873	831	42	21	21			
5	Mở rộng, nâng cấp đường trục thôn Chua Say, xã Vân Chải	Vân Chải	Đường cấp C-GTNT; Chiều dài 1,5km	2023	2.394	2.280	839	799	40	20	20			
6	Đường thôn Tù Sán, thị trấn Đồng Văn	Đồng Văn	3,5km	2023	3.990	3.800	1.397	1.330	67	33	33			
b	<b>Công trình điện</b>	<b>9</b>			<b>24.903</b>	<b>23.717</b>	<b>6.226</b>	<b>5.929</b>	<b>296</b>	<b>148</b>	<b>148</b>			
1	Đường dây 0,4 kv cho 03 thôn Sùa Lũng + Khúa Lũng + Nhia Lũng Phìn, xã Tả Phìn, huyện Đồng Văn.	Tả Phìn	Đường dây 0,4kv	2023	2.184	2.080	546	520	26	13	13			
2	Đường điện 0,4 kv cấp điện cho thôn Khó Thông, xã Tả Lũng	Tả Lũng	3 km ĐZ 0,4 kv	2023	1.397	1.330	349	333	17	8	8			
3	Trạm biến áp và đường dây 0,4KV thôn Tác Tầng	Ma Lé	Trạm biến áp 0,4KV, đường dây dài 2,0km	2023	2.100	2.000	525	500	25	13	13			
4	Công trình cấp điện cho thôn Há Pía, xã Sùng Trái	Sùng Trái	3,5 DZ 0,4 kv	2023	2.993	2.850	748	713	36	18	18			
5	Trạm biến áp và đường dây 0,4KV Sùng Trái B	Sùng Trái	Nhà cấp IV và các HMPT	2023	1.575	1.500	394	375	19	9	9			
6	Công trình cấp điện cho thôn Sáo Lũng, xã Vân Chải	Vân Chải	3 km ĐZ 35 kv; 2,5 km ĐZ 0,4 kv; TBA 100 kVA	2023	3.946	3.758	986	940	47	23	23			
7	Công trình cấp điện cho thôn Sùng Khúa A, xã Vân Chải, huyện Đồng Văn.	Vân Chải	2,6 km ĐZ 35 kv; 3,5 km ĐZ 0,4 kv; TBA 100 kVA	2023	5.013	4.774	1.253	1.194	60	30	30			
8	Đường điện 0,4KV thôn Sùng Khúa B	Vân Chải	Đường điện 0,4KV dài 4km	2023	4.200	4.000	1.050	1.000	50	25	25			
9	Đường điện 0,4 kv cấp điện cho thôn Suối Mèo Ván, xã Lũng Phìn	Lũng Phìn	2,5 km ĐZ 0,4 kv	2023	1.496	1.425	374	356	18	9	9			
c	<b>Công trình văn hóa</b>	<b>16</b>			<b>16.527</b>	<b>15.740</b>	<b>6.878</b>	<b>6.550</b>	<b>328</b>	<b>164</b>	<b>164</b>			

48

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2023				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP			
										Tổng số		Trong đó	
1	Xây dựng nhà văn hóa xã	Sùng Trái	Xây mới nhà văn hóa cấp III, 2 tầng 7 gian	2023		3.486	3.320	1.050	1.000	50	25	25	
2	Xây dựng nhà văn hóa xã	T. P. Tùng	Xây mới nhà văn hóa cấp III, 2 tầng 7 gian	2023		3.486	3.320	1.050	1.000	50	25	25	
3	Xây dựng nhà văn hóa thôn Hồng Ngải	Lũng Táo	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Lô Lô Chải	Lũng Táo	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
5	Xây dựng nhà Văn hóa thôn Há Đê	Sính Lũng	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
6	Xây dựng nhà văn hóa thôn Sả Tùng Chứ	Tả Phìn	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
7	Xây dựng nhà văn hóa thôn Chúng Pả B	Phố Cáo	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
8	Xây dựng nhà văn hóa thôn Lán Xi A	Phố Cáo	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
9	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tùng A	Lũng Thầu	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
10	Nhà văn hóa thôn Há Chùa Lá	Tả Lũng	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
11	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đậu Chùa	Thái Phìn Tùng	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
12	Xây dựng nhà văn hóa thôn Mua Súa	Thái Phìn Tùng	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
13	Xây dựng nhà Văn hóa trụ sở Khai Hoang	Ma Lê	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
14	Xây dựng nhà văn hóa thôn Lũng Thàng	Sảng Tùng	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
15	Xây dựng nhà văn hoá Séo Lũng	Vân Chải	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
16	Xây dựng nhà văn hóa thôn Khó Chớ	Vân Chải	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		683	650	341	325	16	8	8	
<i>d</i>	<i>Công trình giáo dục</i>	<i>5</i>				<i>28.928</i>	<i>27.550</i>	<i>7.232</i>	<i>6.888</i>	<i>344</i>	<i>172</i>	<i>172</i>	
1	Trường MN Sùng Trái: Công trình: Xây mới 04 phòng học, 01 phòng Hội đồng trường, 02 phòng làm việc BGDH, 03 phòng hành chính, bếp ăn 01 chiều, 01 kho bếp, 1 nhà vệ sinh giáo viên, 1 phòng kho, 1 nhà để xe, 1 sân khấu ngoài trời	Sùng Trái	Xây mới 04 phòng học, 01 phòng Hội đồng trường, 02 phòng làm việc BGDH, 03 phòng hành chính, bếp ăn 01 chiều, 01 kho bếp, 1 nhà vệ sinh giáo viên, 1 phòng kho, 1 nhà để xe, 1 sân khấu ngoài trời	2023		4.489	4.275	1.122	1.069	53	27	27	
2	Trường PTDTBT THCS Phố Lá: Công trình: Xây mới 04 phòng học bộ môn, 04 phòng hành chính, 01 phòng truyền thống đội, 01 phòng tư vấn học đường, 01 nhà để giáo viên, HS, 01 nhà kho và các công trình phụ trợ khác	Phố Lá	Xây mới 04 phòng học bộ môn, 04 phòng hành chính, 01 phòng truyền thống đội, 01 phòng tư vấn học đường, 01 nhà để giáo viên, HS, 01 nhà kho và các công trình phụ trợ khác	2023		4.489	4.275	1.122	1.069	53	27	27	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2023				Ghi chú			
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP		NST	NSH	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				Tổng số				Trong đó
3	Trường PTĐBT TH Lũng Phìn: Công trình xây mới 06 phòng học văn hóa, 04 phòng học bộ môn, 03 phòng hành chính, 02 nhà vệ sinh, 13 phòng lưu trú học sinh, 06 phòng lưu trú giáo viên.	Lũng Phìn	xây mới 06 phòng học văn hóa, 04 phòng học bộ môn, 03 phòng hành chính, 02 nhà vệ sinh, 13 phòng lưu trú học sinh, 06 phòng lưu trú giáo viên.	2023	10.973	10.450	2.743	2.613	131	65	65				
4	Trường MN Sùng Là: Công trình: Xây mới 03 phòng học, 01 phòng Hội đồng trường, 02 phòng làm việc BGH, 02 phòng hành chính, bếp ăn 01 chiều, 02 nhà kho, 1 nhà vệ sinh giáo viên, 1 nhà để xe, 1 sân khấu ngoài trời	Sùng Là	Xây mới 03 phòng học, 01 phòng Hội đồng trường, 02 phòng làm việc BGH, 02 phòng hành chính, bếp ăn 01 chiều, 02 nhà kho, 1 nhà vệ sinh giáo viên, 1 nhà để xe, 1 sân khấu ngoài trời	2023	4.489	4.275	1.122	1.069	53	27	27				
5	Trường THCS Đồng Văn: Công trình: Xây mới 04 phòng học văn hóa, 03 phòng học bộ môn, 02 phòng hành chính, 01 phòng Hội đồng trường, 03 phòng làm việc BGH, 01 phòng truyền thống đội, 01 nhà để xe giáo viên, học sinh và công trình phụ trợ khác	Đồng Văn	Xây mới 04 phòng học văn hóa, 03 phòng học bộ môn, 02 phòng hành chính, 01 phòng Hội đồng trường, 03 phòng làm việc BGH, 01 phòng truyền thống đội, 01 nhà để xe giáo viên, học sinh và công trình phụ trợ	2023	4.489	4.275	1.122	1.069	53	27	27				
III	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	4	-		19.874	18.928	4.670	4.448	222	111	111				
1	Đầu tư cho trường PTĐT bán trú THCS Hồ Quảng Phìn	Hồ Quảng Phìn	phòng học thông thường, phòng học bộ môn	2023	1.596	1.520	375	357	18	9	9				
2	Trường PTĐTBT Tiểu học và THCS Sinh Lũng	Sinh Lũng	Phòng công vụ giáo viên, phòng ở nội trú cho HSBT, nhà ăn + nhà bếp, nhà kho, phòng học + HMPT	2023	7.375	7.024	1.733	1.651	83	41	41				
3	Trường PTĐTBT Tiểu học và THCS Lũng Táo	Lũng Táo	Phòng công vụ giáo viên, phòng ở nội trú cho HSBT, nhà ăn + nhà bếp, nhà kho, phòng học + HMPT	2023	7.911	7.534	1.859	1.770	89	44	44				
4	Trường PTĐTBT Tiểu học Đồng Văn B	Đồng Văn	Phòng công vụ giáo viên, phòng ở nội trú cho HSBT, nhà ăn + nhà bếp, nhà kho, phòng học + HMPT	2023	2.993	2.850	703	670	33	17	17				

4-30

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2023				Ghi chú	
					TMDT		NSTW	NSDP				
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số		Trong đó
IV	Dự án 6: bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	4	-									
1	Xây mới nhà văn hóa, thể thao thôn Tua Ninh, xã Lũng Táo	Lũng Táo	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		3.156	2.705	1.961	98	49	49	
2	Xây nhà văn hóa thôn Sinh Tùng Chứ, xã Thái Phìn Tùng	Thái Phìn Tùng	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		758	650	450	23	11	11	CCĐT
3	Xây dựng nhà văn hóa Tổ 2	Đồng Văn	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		840	720	561	28	14	14	CCĐT
4	Xây dựng nhà văn hóa Tổ 4	Đồng Văn	Nhà cấp IV và các HMPT	2023		799	685	500	25	13	13	CCĐT
VI	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	1	-			7.829	7.456	2.371	119	59	59	-
1	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Đồng Văn	-	2022-2025		7.829	7.456	2.371	119	59	59	

4